TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29** /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 8 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bích

2. Ông Trịnh Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh ngày: 22/6/1991; căn cước công dân số: 060091002653, nơi cư trú: Thôn H.H, xã T.H, tỉnh L.Đ.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Thu Phương, sinh ngày: 03/02/1992; chứng minh nhân dân số: 261634630, nơi cư trú: Thôn H.L, xã T.H, tỉnh L.Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2025, và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Trần Thanh H trình bày:

Ông H và bà Đinh Thị Thu Phương tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2021, ngày 13/4/2021. Ông H và bà P có 01 người con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022.

Sau khi kết hôn, ông H và bà P sống chung với nhau tại nhà của cha mẹ ông H tại thôn Hiệp Hòa, xã Tân Hải. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến vấn đề tài chính, bà P thường xuyên đi làm ăn xa, không làm tròn trách nhiệm của người mẹ, người vợ. Từ khoảng tháng 8/2023 cho đến nay, bà P rời khỏi địa phương để đi làm nhưng ông H không xác định được địa chỉ cụ thể nơi bà P làm việc. Tuy nhiên, bà P vẫn thường xuyên về nhà để thăm con, tình trạng này kéo dài cho đến nay. Mỗi lần về thăm con bà P chỉ ở nhà được khoảng 01 – 02 ngày rồi đi lại, bà P cũng không hỗ trợ tài chính trong gia đình. Nhận thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, ông H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với bà Đinh Thị Thu Phương; về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022 cho ông Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết; về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định đời sống hôn nhân của ông H và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, đủ điều kiện để giải quyết ly hôn, trên cơ sở trình bày của bên đương sự, kết quả xác minh

của Tòa án, việc giao con chung là cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022, cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Đinh Thị Thu Phương, giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng và tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đinh Thị Thu Phương có nơi cư trú tại thôn H.L, xã T.H, thị xã L.G (Nay là thôn H.L, xã T.H, tỉnh L.Đ) nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã La Gi (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Đinh Thị Thu Phương, bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà P.

[3] Ông H trình bày mâu thuẫn giữa ông H và bà P là do bà P thường xuyên vắng mặt ở nhà, không làm tròn trách nhiệm của người mẹ, người vợ. Từ khoảng tháng 8/2023 cho đến nay, bà P đã rời khỏi địa phương nhưng không cho ông H biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc của bà P, mặc dù vẫn về nhà thăm con. Trên cơ sở lời trình bày của ông H, Tòa án đã tiến hành xác minh và kết quả thể hiện tại Biên bản xác minh lập ngày 16/5/2025 cho thấy ông H và bà P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân, ông H là người trực tiếp nuôi cháu T, có thu nhập ổn định.

[4] Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho* ***hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được***"; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định: ""*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,*

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được" là thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: ***vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân****, bỏ mặc vợ hoặc chồng"*. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân của Hữu và bà P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ điều kiện để cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu T hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng thực tế bà P không thực hiện nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con, toàn bộ việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T đều do ông H thực hiện. Khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*"; Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Bà Đinh Thị Thu Phương đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp, phiên tòa nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến, tài liệu, chứng cứ kèm theo (nếu có), không tham gia phiên họp, phiên tòa là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng của mình.

[6] Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*"; điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao quy định: "*Người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là không có điều kiện về thời gian tối thiểu để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*".

[7] Trên cơ sở sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ cũng như sự quan tâm của cha, mẹ đối với con, đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống,

giáo dục của con. Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng như ông H yêu cầu là phù hợp. Mặc dù đã được Tòa án giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, tuy nhiên ông H vẫn không yêu cầu, đây là quyền tự định đoạt của đương sự được quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Ông Trần Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 6, khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024, của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh H ly hôn với bà Đinh Thị Thu Phương.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T, sinh ngày: 24/11/2022 cho ông Trần Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Đinh Thị Thu Phương có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Ông Trần Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng) theo Biên lai thu số 0012228, ngày 27/02/2025.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú